

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2018

*“V/v: Tranh chấp về ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Ngọc Sử**

Ông **Trần Sỹ Trinh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình– Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài: bà Đặng Thị Hương-KSV

Ngày 29/11/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 435/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc *“Tranh chấp về ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/QĐXX-ST ngày 14/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : chị **Nguyễn Đông Lan P**, S năm 1990

Địa chỉ: tổ 8, khu phố 3, phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: anh **Phạm Trường S**, S năm 1990

Địa chỉ: tổ 8, khu phố 3, phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Nguyên đơn chị Nguyễn Đông Lan P trình bày:**

Chị P và anh Phạm Trường S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 13/9/2011.

Thời gian đầu chị P và anh S chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát S mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống,

không thống nhất được mọi việc trong gia đình, hay cãi vã nhau, không có điểm chung trong cuộc sống, nguyên nhân chính là anh S nhiều lần xúc phạm mẹ ruột của chị P và sau khi chị P đi thăm mẹ ruột về thì không cho chị P về nhà và xúc phạm uy tín, danh dự của chị P, chị P và anh S đã nhiều lần ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả vì mỗi người một quan điểm sống và hiện nay vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 9/2018 đến nay.

Nay, chị P nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng chị P đã hết, chị P không còn yêu thương và tin tưởng anh S nữa yêu cầu được ly hôn với anh S.

*-Về con chung:* Trong thời gian chung sống chị P và anh S có 01 con chung tên Phạm Nguyễn L, S ngày 25/4/2012. Khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi con, chị P không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

*-Về tài sản chung và nợ chung:* chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **2. Bị đơn anh Phạm Trường S trình bày:**

Anh S xác định phần trình bày của chị P về quá trình tìm hiểu, kết hôn và con chung là đúng.

Mâu thuẫn vợ chồng phát S do không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm chung nguyên nhân là mỗi lần vợ chồng gây nhau là chị P về nhà mẹ ruột để ở, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng anh S đã nhiều lần cho nhau cơ hội và khuyên bảo để chung sống với nhau cho con đầy đủ cha mẹ nhưng không được vì mỗi người mỗi quan và mỗi chí hướng, hiện nay chị P cũng về nhà mẹ ruột ở Bình Dương ở từ ngày 01/9/2018 đến nay. Anh S mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nên người.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh S và chị P có 01 con chung tên Phạm Nguyễn P Lam, S ngày 25/4/2012. Khi ly hôn anh S yêu cầu được nuôi con.

*-Về tài sản chung và nợ chung:* anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị P vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh S, tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con, ngoài ra chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề gì khác. Anh S đồng ý ly hôn nhưng về con chung là yêu cầu được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh S.

Về con chung, cấp dưỡng: Xác định chị P và anh S có 01 con chung tên Phạm Nguyễn P Lam, S ngày 25/4/2012. Xét về điều kiện S sống bà P và ông S đều có công việc, thu nhập ổn định. Tuy nhiên cháu L mới 06 tuổi 07 tháng là độ tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa cháu L là con gái thì mẹ sẽ là người chăm sóc cháu tốt hơn về S hoạt cá nhân cũng như về tâm lý của cháu. Vì vậy cần giao cháu L cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị P không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị P phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn anh Phạm Trường S có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị P và anh S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND UBND phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 13/9/2011 đây là hôn nhân hợp pháp.

Các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị chung sống phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống thiếu tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm trong cách sống, không ai quan tâm tới ai, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Tại phiên tòa, anh chị cũng thể hiện rất nhiều bất đồng trong quan điểm sống như anh S có những lời nói, cử chỉ chưa đúng với mẹ ruột của chị P và cả chị P nên chị P cương quyết ly hôn, anh S cũng thừa nhận không có P án nào để vợ chồng quay về đoàn tụ nếu chị P kiên quyết ly hôn và anh S đồng ý ly hôn với chị P. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận cho chị P ly hôn với anh S.

Về quan hệ con chung: Chị P và anh S xác định có 01 con chung là Phạm Nguyễn P Lam, S ngày 25/4/2012. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Trong vụ án này, cả chị P và anh S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Xét điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay của chị P và anh S thì chị P và anh S đều có nghề nghiệp ổn định, với mức lương khoảng 10.000.000đồng/tháng, cụ thể chị P đang làm việc tại Công ty TNHH Venuspro và đang ở tại nhà anh trai là Nguyễn Đồng Hoàng Q, ngoài ra chị P còn có số tiền 440.000.000đồng do anh Quân tặng cho để

chị mua nhà ở ổn định để nuôi con. Còn anh S làm việc tại Công ty TNHH Oppo và đã có nhà riêng do ba mẹ ruột tặng cho trước hôn nhân. Như vậy anh S và chị P đều có khả năng nuôi dưỡng cháu L. Tuy nhiên cháu L hiện nay mới 06 tuổi 07 tháng là con gái còn trong độ tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn nữa cháu L là con gái thì người mẹ sẽ là người chăm sóc cháu L tốt hơn về S hoạt cá nhân cũng như về tâm S lý của cháu. Nên cần giao cháu L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu L nên áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân gia đình giao cháu L cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng.

-Về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ: chị P không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị P có nghĩa vụ nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 48, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Đông Lan P và anh Phạm Trường S.

- Về con chung: giao con là Phạm Nguyễn P L, sinh ngày 25/4/2012 cho chị Nguyễn Đông Lan P trực chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh S được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết anh S hoặc chị P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu việc cấp dưỡng.

-Về tài sản chung và nợ: chị P, anh S không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000636 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài.

-Về quyền kháng cáo: Chị P, anh S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục Thi hành án thị xã Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Xuân;
- Lưu HSV/A-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**